

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP PHẦN MỀM GIÓ ĐỒNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP PHẦN MỀM GIÓ ĐỒNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIO DONG SOFTWARE SOLUTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107164811

**3. Ngày thành lập:** 04/12/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 2, Phố Mạc Đĩnh Chi, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2610        |
| 2.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2620        |
| 3.  | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1820        |
| 4.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4741        |
| 5.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5820(Chính) |
| 6.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6201        |
| 7.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6202        |
| 8.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6209        |
| 9.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6311        |
| 10. | Cổng thông tin<br>(Không bao gồm: hoạt động thông tấn)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6312        |
| 11. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4651        |
| 12. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>(không bao gồm: thiết bị thu phát sóng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4652        |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chỉ bao gồm: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.<br><br>(Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề đã đăng ký, khi đủ điều kiện quy định pháp luật và cơ quan có thẩm quyền cấp phép; trừ ngành nghề, mặt hàng, dịch vụ Nhà nước cấm và không áp dụng với loại hình doanh nghiệp trên). | 8299        |
| 14. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7730        |
| 15. | Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7740        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ  
**Mệnh giá cổ phần:** 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HOÀNG MINH QUÂN  | Thôn 8, Xã Minh Quán, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam                         | Cổ phần phổ thông | 76.000     | 760.000.000           | 40        | 060735109                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 76.000     | 760.000.000           | 40        |                                                                                             |         |
| 2   | BÙI THỊ HƯƠNG    | Thôn 8, Xã Minh Quán, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam                         | Cổ phần phổ thông | 57.000     | 570.000.000           | 30        | 060624581                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 57.000     | 570.000.000           | 30        |                                                                                             |         |
| 3   | HOÀNG TRỌNG THỦY | Thôn 8, Xã Minh Quán, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam                         | Cổ phần phổ thông | 57.000     | 570.000.000           | 30        | 060624596                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 57.000     | 570.000.000           | 30        |                                                                                             |         |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: HOÀNG MINH QUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 26/12/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 060735109

Ngày cấp: 20/12/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Yên Bái

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn 8, Xã Minh Quán, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

P 9.10, Tòa nhà CT1B, Khu đô thị Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

